

Số: **486/2025/QĐST - DS**

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Tô Việt Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai, bà Nguyễn Thị Diệp Anh.**

Căn cứ: - Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 2 Luật người cao tuổi;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2025, về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

NHẬN THẤY:

Nội dung vụ việc: Bà **Doãn Thị Xuân D** có cho bà **Doãn Thị Thanh Đ** vay số tiền như sau: Ngày 07/03/2019 vay 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng và 20.000 USD; Ngày 26/7/2019 vay 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng; Ngày 09/8/2019 vay 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng; Ngày 31/12/2019 vay 1.800.000.000 (Một tỷ, tám trăm triệu) đồng. Mục đích vay là để bà Đ làm ăn kinh doanh. Tại các Giấy vay tiền không thể hiện về lãi suất và thời hạn trả nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về gian là 01 tháng, kể từ ngày 31/12/2019. Tuy nhiên, đúng thời hạn thỏa thuận, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 20/12/2020, giữa bà D và bà Đ đã ký Giấy biên nhận cam kết đảm bảo tiền vay nợ, nội dung: Hai bên xác nhận số tiền bà D cho bà Đ vay như trên. Sau thời hạn 03 tháng, bà Đ vẫn trả số tiền nợ trên cho bà D. Bà D đã nhiều lần đốc thúc nhắc nhở nhưng bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, bà D đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Đ phải trả ngay bà D:

- *Tiền nợ gốc:*

+ 3.100.000.000 (Ba tỷ, một trăm triệu) đồng.

+ 20.000 USD x 25.450 VNĐ/USD (giá USD tạm tính tại thời điểm khởi kiện) = 509.000.000 đồng;

Tổng số tiền nợ gốc là 3.609.000.000 (Ba tỷ, sáu trăm linh chín triệu) đồng.

- *Tiền lãi:* 7,1%/năm, với thời gian từ ngày 21/4/2021 tạm tính đến ngày 31/12/2024 là 43 tháng, cụ thể: 43 tháng x 21.353.250 đồng/tháng = 918.189.750 (Chín trăm mười tám triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi mà bà D yêu cầu bà Đ phải trả là 4.527.000.000 (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn nhận thấy việc cho bị đơn vay USD là vi phạm pháp luật, thuộc trường hợp cá nhân không được phép sử dụng ngoại hối, do vậy nguyên đơn xin rút yêu cầu về số tiền lãi/số tiền USD này mà chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.100.000.000 đồng và số tiền 20.000 USD (quy đổi thời điểm xét xử) là 528.300.000 đồng.

- Bà D, ông B, bà Đ cùng thống nhất: Tạm tính đến ngày xét xử, bà D và ông B chỉ yêu cầu bà Đ phải trả bà D, ông B số tiền nợ là 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng (Trong đó, nợ gốc 3.100.000.000 đồng; 528.300.000 đồng (quy đổi từ 20.000 USD và một phần tiền lãi/nợ gốc 3.100.000.000 đồng), bà Đ đồng ý.

- Bà D, ông B, bà Đ cùng thống nhất thỏa thuận lộ trình trả nợ như sau: Ngày 30/12/2025, bà Đ trả bà D và ông B tổng số tiền nợ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng. Trong trường hợp đến ngày 30/12/2025 bà Đ không thực hiện thỏa thuận trả nợ toàn bộ số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng cho bà D, ông B thì bà D, ông B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc bà Đ phải trả toàn bộ số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng và lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

XÉT THẤY:

Việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Doãn Thị Xuân D, sinh năm: 1959; Nơi ĐKKHKT: Số A phố S, phường N (cũ là phường K, quận B), Hà Nội; Nơi cư trú: Số B, ngõ C K, phường N (cũ là phường K, quận B), Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Doãn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1963; Nơi ĐKKHKT: Số D B, phường H (cũ là phường N, quận H), Hà Nội; Nơi cư trú: Số E, ngõ F đường H, phường H (cũ là phường P, quận H), Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Đức B1 - Luật sư, Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số G phố T, phường C, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Xuân B2, sinh năm 1955; Nơi ĐKKHKT: Số H phố S, phường N (cũ là phường K, quận B), Hà Nội; Nơi cư trú: Số B, ngõ C K, phường N (cũ là phường K, quận B), Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Doãn Thị Xuân D, bà Doãn Thị Thanh Đ và ông Nguyễn Xuân B cùng xác nhận: Tạm tính đến ngày 23/9/2025 bà Doãn Thị Thanh Đ còn nợ bà Doãn Thị Xuân D, ông Nguyễn Xuân B tổng số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng.

- Bà Doãn Thị Xuân D, bà Doãn Thị Thanh Đ và ông Nguyễn Xuân B thống nhất thỏa thuận lộ trình trả nợ như sau: Ngày 30/12/2025, bà Doãn Thị Thanh Đ trả bà Doãn Thị Xuân D, ông Nguyễn Xuân B toàn bộ số tiền nợ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng.

Trong trường hợp đến ngày 30/12/2025 Bà Doãn Thị Thanh Đ không thực hiện thỏa thuận trả nợ toàn bộ số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng cho bà Doãn Thị Xuân D, ông Nguyễn Xuân B thì bà D, ông B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc Bà Doãn Thị Thanh Đ phải trả toàn bộ số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng và lãi phát sinh từ ngày

23/9/2025 theo mức lãi suất quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến thi hành xong khoản nợ.

Về án phí: Bà Doãn Thị Xuân D, bà Doãn Thị Thanh Đ, ông Nguyễn Xuân B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu Vực 1, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

TÔ VIỆT ANH